

Bản án số: **40/2021/HS-ST**
Ngày: 12/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Đượm
2. Bà Cao Thị Mận
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án.
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:* Ông Phan Quang Hùng- Kiểm sát viên.

Vào ngày 12/3/2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC H; Tên gọi khác: Bé Tư.

Sinh năm 1999, tại Ninh Thuận, Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Tô Thị N. Chồng, con: Không có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2017/HSST. Đến ngày 19/10/2017 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 02/10/2020.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Hạnh:* Bà Vũ Thùy D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

1. Chị BH1, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố Q, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị BH2, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khu phố Q, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh NLQ1, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp thọ Hòa, xã Xuân Thọ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

2. Ông NLQ2, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện D, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bà NLQ3, sinh năm: 1961 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 5A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 60H5-089.93 từ phòng trọ tại xã Xuân Thọ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đến Khu công nghiệp XL để đi làm. Khi H điều khiển xe mô tô đến trước cửa hàng quần áo “N M” thuộc khu phố Q, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai do chị BH1 làm chủ thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát không có khách bên trong nên H vào cửa hàng giả vờ mua quần áo để tìm cơ hội trộm cắp tài sản, H thấy 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu vàng của chị BH1 đang để trên bàn. Để đánh lạc hướng chị BH1, tạo cơ hội trộm cắp điện thoại trên nên H đã nói chị BH1 đi lấy các loại quần áo H yêu cầu. Khi chị BH1 đi lấy quần áo thì H đã lén lút lấy trộm điện thoại bỏ vào trong túi quần H đang mặc và nói với chị BH1 là không mua quần áo nữa rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị BH1 đã đến Công an thị trấn P để tố giác.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H còn khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 19/5/2020, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 60H5-089.93 từ phòng trọ tại xã Xuân Thọ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đến thị trấn P để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi H đi đến cửa hàng quần áo “Ngân Hà” thuộc khu phố Q, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai thấy vắng khách nên H đã nảy sinh ý định vào cửa hàng trộm cắp tài sản. Khi vào trong cửa hàng, H quan sát thấy chủ cửa hàng và 02 người khách đang chọn quần áo, không để ý đến H. Lúc này, H thấy 01 ví da là tài sản của chị BH2 (là khách mua quần áo) để trên ghế nhựa. H đã lén lút lấy trộm ví da trên và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Khi về đến phòng trọ, H kiểm tra ví da trộm cắp được của chị BH2 thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng, 01 đôi bông tai vàng, 01 nhẫn vàng, 02 nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền

vàng, 01 lắc tay vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Obi S507, số tiền 2.000.000 đồng và nhiều giấy tờ tùy thân. Sau đó, H đem bán toàn bộ các tài sản trộm cắp được của chị BH2 để tiêu xài cá nhân.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG, ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XL kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu vàng là 5.500.000 đồng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG, ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XL kết luận: Tổng giá trị của 1 (một) ví da; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) đôi bông tai vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2.5 chỉ; 02 (hai) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, , trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) lắc tay vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Obi S507 là 38.744.500 đồng

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ví da; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ (không thu hồi được); 01 (một) đôi bông tai vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ (không thu hồi được); 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2.5 chỉ (không thu hồi được); 02 (hai) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc (không thu hồi được); 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ (không thu hồi được); 01 (một) lắc tay vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ (không thu hồi được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu đen (không thu hồi được); 01 (một) điện thoại di động hiệu Obi S507 (không thu hồi được);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60H5-089.93, màu xanh.

Tại bản cáo trạng số: 205/CT-VKSXL ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H trình bày:* Thống nhất với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và các tình tiết giảm nhẹ do viện kiểm

sát đưa ra, ngoài ra bị cáo là phụ nữ, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao nên đề nghị Hội đồng xét xử áp các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo đáp ứng được tất cả các điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, tại cửa hàng quần áo “N M” thuộc khu 6, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng của chị BH1. Giá trị tài sản của chị BH1 bị H chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo khai nhận: Vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 19/05/2020, tại cửa hàng quần áo “N H”, thuộc khu phố Q, thị trấn P, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lén lút trộm cắp 1 (một) ví da; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) đôi bông tai vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2.5 chỉ; 02 (hai) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) lắc tay vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Obi S507; số tiền 2.000.000 đồng của chị BH2. Giá trị tài sản của chị BH2 bị H chiếm đoạt là 38.744.500 đồng. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Ngọc H chiếm đoạt là 46.244.500 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ, người bị hại có đơn bái nãi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử nhưng không tu chí làm ăn trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên chấp nhận một phần về các tình tiết giảm nhẹ.

[7] Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 ví da; 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 2.5 chỉ; 02 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V9, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Obi S507 là tài sản của chị BH2 (không thu hồi được), gia đình Nguyễn Ngọc H đã thỏa thuận bồi thường cho chị BH2 số tiền 30.000.000 đồng. Nhận tiền bồi thường, chị BH2 không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng là tài sản của chị BH1 nên Cơ quan Công an huyện XL đã trả lại tài sản trên cho chị BH1 là phù hợp. Nhận lại tài sản trên, chị BH1 không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60H5-089.93, màu xanh. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Lê Đoàn Huyền Công cho bị cáo mượn để sử dụng, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh Công không biết. Cơ quan Công an huyện XL đã trả lại tài sản trên cho anh NLQ1 là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện XL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 02/10/2020.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.XL;
- VKSND H.XL;
- CCTHADS H.XL;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh